TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 25-8-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan-Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1987 tại Hải Dương; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã L, thị xã M, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Không có chỗ ở cố định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị B; có vợ là Lương Thị H (đã ly hôn) và 01con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/4/2022, tạm giam ngày 21/4/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 16/4/2022, tổ công các Công an phường C, quận Lê Chân, Hải Phòng làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng. Khi đến khu vực nhà vệ sinh tầng 1 của bệnh viện thì phát hiện thấy Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Ngoài

ra, còn thu giữ của T 01 xe máy biển kiểm soát 34M9-3555. Sau đó, Tổ công tác đã dẫn giải T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 153/KLGĐ-MT ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn T là ma túy, có khối lượng 0,3 gam, là loại Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 16/4/2022, T điều khiển xe máy từ khu đồi Rồng, quận Đồ Sơn, Hải Phòng đến khu vực ngõ 30 H, quận Lê Chân, Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một nam giới không quen biết 200.000đồng được 01 gói Heroine. Mua xong, T đi đến khu vực bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng rồi vào gửi xe, sau đó đi bộ vào khu vực nhà vệ sinh tầng 1 lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại T gói lại rồi cầm trong lòng bàn tay trái thì bị lực lượng kiểm tra bắt giữ.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với xe máy biển kiểm soát 34M-3555 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định chiếc xe là T sản của vợ chồng chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1982; trú tại: Số 24 Cầu Cốn, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Khi cho mượn vợ chồng chị H không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe trên cho chị H.

Tại Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định và không có T sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, vật chứng thu giữ cùng các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 16/4/2022, tại khu vực Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,3g (không phẩy ba gam) Heroine để sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Heroine là chất ma tuý nằm trong danh mục quản lý của Nhà nước, cấm cất giữ, lưu hành dưới mọi hình thức; việc sử dụng chất này chỉ trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cất giữ trái phép để sử dụng, tội phạm bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Do bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định, không có T sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Số ma tuý mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt giữ bị cáo, sau khi lấy đi giám định, lượng còn lại xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ;

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17 tháng 4 năm 2022.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì thư số 153MT/PC09;

(Theo đúng Biên bản giao nhận T sản, vật chứng ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- UBND xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- UBND xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương